TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án: 78 /2018/HSST
Ngày: 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Lê Thị Minh Thắm.
+ Ông Trần Minh Đức.
– Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền Ni** -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Bạch–** kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:

Nguyễn Vũ P (P Ken**)**, sinh năm 1995; tại tỉnh Trà Vinh.

- HKTT: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Trình độ học vấn: Không biết chữ (chỉ biết ký tên)
- Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; mẹ: Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1970.
- Em ruột có 02 người; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình
- Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản chiếm đoạt trị giá 5.500.000 đồng (Bản án số 185/2012/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2013, chấp hành xong bản án ngày 10/02/2014. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đương nhiên xóa án tích.
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: 01 lần. Ngày 09/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 21/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt Nguyễn Vũ P 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/3/2016; chưa chấp hành xong bản án.
- Bị can bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018, tạm giam từ ngày 16/3/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2.2/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2*/ Người làm chứng:*

2.1/ **Đỗ Phúc T1**, sinh năm: 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ **Ngô Thảo N2**, sinh năm: 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an xã P thành phố M, tỉnh Tiền Giang tuần tra trên đường Một Q, ấp P, xã P, thành phố M bắt quả tang Nguyễn Vũ P đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong bao thuốc lá Jet để trong túi áo khoác màu đỏ bên phải đang mặc trên người.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được để trong bao thuốc lá Jet cho vào gói dạng phong bì niêm phong lại có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Vũ P và dấu tròn đỏ ghi Công an xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Một xe mô tô có gắn biển số 63P9-9999 màu nâu.
- Một điện thoại di động hiệu LV Mobile màu đỏ đen.
- Một áo khoác màu đỏ có ghi chữ Adidas

Căn cứ Bản kết luận giám định số 46 ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong 01 bao thuốc lá hiệu JET, sau đó để trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Vũ P và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an xã P thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,8393 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M còn lại sau giám định có trọng lượng 0,4041 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 46.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Nguyễn Vũ P khai nhận: P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2018, P điều khiển xe mô tô biển số 63P9-9999 từ huyện C, tỉnh Trà Vinh lên bến xe miền Tây thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy giá 1.000.000 đồng từ 01 người thanh niên nam không rõ họ tên, địa chỉ. Sau đó, P để bịch ma túy vào gói thuốc lá hiệu JET bỏ vào túi áo khoác màu đỏ bên phải mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Một Q thuộc ấp P , xã P, thành phố M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. P khẳng định số ma túy bị thu giữ là của P mua để sử dụng.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho P, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được; hiện đang tiếp

tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Kết quả tra cứu biển số xe 63P9-9999 thì Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Tiền Giang trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (Cha ruột và ngụ cùng địa chỉ bị cáo) khai biển số xe 63P9-9999 ông nhặt được trên đường; xe mô tô có số khung: VMXPCG0011U301411, số máy PVTRDY150FMG-80301411 do ông mua đồ phụ tùng về tự lắp ráp và gắn biển số trên vào làm phương tiện đi lại. Ông N có cho P mượn xe mô tô nhưng không biết P tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xe mô tô có gắn biển số 63P9-9999 sau khi giám định kết luận có số khung: VMXPCG0011U301411, số máy PVTRDY150FMG-80301411. Kết quả tra cứu số khung số máy xác định do ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Ông T2 khai bị mất trộm vào đêm 28 rạng sáng ngày 29/01/2017 tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã bàn giao xe mô tô nói trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thẩm quyền

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Vũ P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, kết quả giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích bị cáo phạm tội mới nên được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 69/QĐ-VKS ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Nguyễn Vũ P về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Một bì thư được niên phong ký hiệu vụ số 46 ngày 09/3/2018, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T (Giám định viên) Nguyễn Thị Kiều L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Phúc T và hình dấu tròn màu đỏ.

- Một áo khoác màu đỏ có ghi chữ Adidas

+ Về trách nhiệm dân sự:

Trao trả cho bị cáo Nguyễn Vũ P

- Một điện thoại di động hiệu LV Mobile màu đỏ đen.không lên nguồn đã qua sử dụng, khôngkiểm tra tình trạng bên trong.

+ Đối với xe mô tô có gắn biển số 63P9-9999 sau khi giám định kết luận có số khung: VMXPCG0011U301411, số máy PVTRDY150FMG-80301411. Kết quả tra cứu số khung số máy xác định do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, ngụ ấp

H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Ông T khai bị mất trộm vào đêm 28 rạng sáng ngày 29/01/2017 tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã bàn giao xe mô tô nói trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thẩm quyền (tang vật vụ án khác).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vũ P khai nhận: P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2018, P điều khiển xe mô tô biển số 63P9-9999 từ huyện C, tỉnh Trà Vinh lên bến xe miền Tây thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy giá 1.000.000 đồng từ 01 người thanh niên nam không rõ họ tên, địa chỉ. Sau đó, P để bịch ma túy vào gói thuốc lá hiệu JET bỏ vào túi áo khoác màu đỏ bên phải mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Một Q thuộc ấp P, xã P, thành phố M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. P khẳng định số ma túy bị thu giữ là của P mua để sử dụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định số 46 ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong 01 bao thuốc lá hiệu JET, sau đó để trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Vũ P và hình dấu tròn màu đỏ in chữ Công an xã P. thành phố M, tỉnh Tiền Giang; gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,8393 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M còn lại sau giám định có trọng lượng 0,4041 gam, được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 46.

[4] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ P đã phạm tội " Tàng trữ trái pháp chất ma túy". Do đó cáo trạng số 69/CT-VKSTPMT-HS ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P về tội " Tàng trữ trái pháp chất ma túy" là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về Điều luật áp dụng: Theo quy định của Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng, thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là thương binh 1/4 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ vào quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-TPMT ngày 26/6/2018 và biên bản giao nhận vật chứng 26/6/2018).

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một bì thư được niên phong ký hiệu vụ số 46 ngày 09/3/2018, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T(Giám định viên) Nguyễn Thị Kiều L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Phúc Tài và hình đấu tròn màu đỏ.

- Một áo khoác màu đỏ có ghi chữ Adidas.

+ Trao trả cho bị cáo Nguyễn Vũ P.

- Một điện thoại di động hiệu LV Mobile màu đỏ đen, không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

. [8] Đối với xe mô tô có gắn biển số 63P9-9999 sau giám định kết luận có số khung: VMXPCG0011U301411, số máy PVTRDY150FMG-80301411. Kết quả tra cứu số khung số máy xác định do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang đứng tên sở hữu. Ông T khai bị mất trộm vào đêm 28 rạng sáng ngày 29/01/2017 tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã bàn giao xe mô tô nói trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thẩm quyền (Xe mô tô là tang vật của vụ án khác).

[9] Kết quả tra cứu biển số xe 63P9-9999 thì Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Tiền Giang trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (Cha ruột và ngụ cùng địa chỉ bị cáo) khai biển số xe 63P9-9999 ông nhặt được trên đường; xe mô tô có số khung: VMXPCG0011U301411, số máy PVTRDY150FMG-80301411 do ông mua đồ phụ tùng về tự lắp ráp và gắn biển số trên vào làm phương tiện đi lại. Ông N có cho P mượn xe mô tô nhưng không biết P tàng trữ trái phép chất ma túy . Lời khai của ông Ngọ khai xe mô tô gắn biển số 63P9.9999 của ông là không có cơ sở.

[10] Đối với đối tượng người thanh niên đã bán ma túy cho P: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của đối tượng, trường hợp xác minh được xử lý sau.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết vụ án với mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vũ P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội : "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/3/2018.

3/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sư năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ vào quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSTPMT ngày 26/6/2018 và biên bản giao nhận vật chứng 26/6/2018).

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Một bì thư được niên phong ký hiệu vụ số 46 ngày 09/3/2018, có chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T(Giám định viên) Nguyễn Thị Kiều L (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Nguyễn Phúc T và hình đấu tròn màu đỏ.

- Một áo khoác màu đỏ có ghi chữ Adidas.

+ Trao trả cho bị cáo Nguyễn Vũ P

- Một điện thoại di động hiệu LV Mobile màu đỏ đen, không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoán 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo Nguyễn Vũ P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

Nơi nhận;
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh,thành phố M;
- Chi cục THA DS;.
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu;